

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC THÚ Y CAI LẬY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY - MEKOVET
NĂM 2024**

I/ THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1200505472
- Vốn điều lệ: 50.000.380.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.380.000 đồng
- Địa chỉ: Khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
- Số điện thoại: 0273 3710769
- Website: cailayvetco@cailayvetco.com
- Mã cổ phiếu: MKV

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy tiền thân là Công ty Chăn nuôi Thú y Cai Lậy được thành lập vào tháng 06/1990 trên cơ sở sáp nhập Trạm Thú y huyện Cai Lậy và Liên hiệp Xí nghiệp chăn nuôi huyện Cai Lậy. Sau hơn 30 năm hình thành và phát triển Công ty đã trải qua những cột mốc đáng nhớ như sau:

Ngày 24/06/1998 Công ty Chăn nuôi Thú y Cai Lậy được sáp nhập vào Xí nghiệp Dược Thú y Tiền Giang theo Quyết định số 1703/1998 QĐ-UB của UBND tỉnh Tiền Giang. (Xí nghiệp Dược thú y Tiền Giang được thành lập theo quyết định số 1542 ngày 14/07/1995 của UBND tỉnh Tiền Giang).

Ngày 25/08/1998, Xí nghiệp Dược Thú y Tiền Giang được chính thức đổi tên thành Công ty Chăn nuôi Thú y Cai Lậy với tên giao dịch MEKOVET theo Quyết định số: 2290/QĐ-UB của UBND tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11/11/2002 UBND tỉnh Tiền Giang ra quyết định số: 4630/QĐ-UB chuyển Công ty Chăn nuôi Thú y Cai Lậy thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 5 tỷ đồng. Là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hoá với vốn góp của Nhà nước là 2 tỷ đồng tương đương 40% vốn điều lệ và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2003 với tên gọi Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy.

Ngày 25/05/2006 được sự chấp thuận của UBND tỉnh Tiền Giang Công ty đã thực hiện thành công bán đấu giá 40% vốn sở hữu của Nhà nước cho cổ đông bên ngoài.

Ngày 12/01/2008 công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua nghị quyết đại hội:

- Tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng qua hai giai đoạn;
- Bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và của Công ty;
- Đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Chọn đơn vị tư vấn niêm yết là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia;

- Chọn đơn vị kiểm toán là Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính - ACA Group.

Sự kiện quan trọng là ngày 21/11/2008 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là MKV theo Quyết định số 406/QĐ-TTGDHN ngày 12/11/2008 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 22/07/2011 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 30 tỷ đồng giao cho Hội đồng quản trị chọn hình thức tăng vốn. Cũng trong ngày này Đại hội cũng bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2011 – 2015.

Ngày 11/08/2012 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2011 – 2015.

Ngày 18/04/2013 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2011 – 2015.

Ngày 27/04/2014 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III năm 2011-2015

Ngày 21/04/2017 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV năm 2017-2022.

Ngày 16/04/2022 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ V năm 2022-2027.

Trên 30 năm phát triển, Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET luôn nỗ lực phấn đấu, hỗ trợ hiệu quả cao nhất cho người chăn nuôi cả nước thông qua các sản phẩm thú y, thú y thủy sản, dinh dưỡng bổ sung với chất lượng tốt nhất. Mục tiêu hoạt động của chúng tôi là hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, mang đến giá trị cao nhất cho người chăn nuôi, giúp thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển thông qua các hoạt động hiệu quả của Công ty và trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thuốc thú y, thuốc thủy sản.

Kể từ khi bắt đầu hoạt động cho đến nay, Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET luôn tự hào là người bạn đồng hành đáng tin cậy của người chăn nuôi Việt Nam. Nguyên liệu đầu vào luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo sản xuất ra được những sản phẩm tốt nhất phục vụ cho nhà chăn nuôi.

Đứng trước tiến trình hội nhập ngày càng mạnh mẽ của Việt Nam, chúng tôi đã xác định phải xây dựng thế mạnh cạnh tranh cả về chất và lượng, từ đó không ngừng đổi mới phương thức quản lý, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, liên tục cải tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành, tăng chất lượng hậu mãi... nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET tin tưởng với cơ sở nhà máy sản xuất hiện đại theo tiêu chuẩn GMP-WHO và đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn cao sẽ ngày càng tạo ra lợi ích thiết thực cho Quý khách hàng, đối tác và cổ đông; cam kết góp phần nâng cao hiệu quả cho người chăn nuôi Việt Nam.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

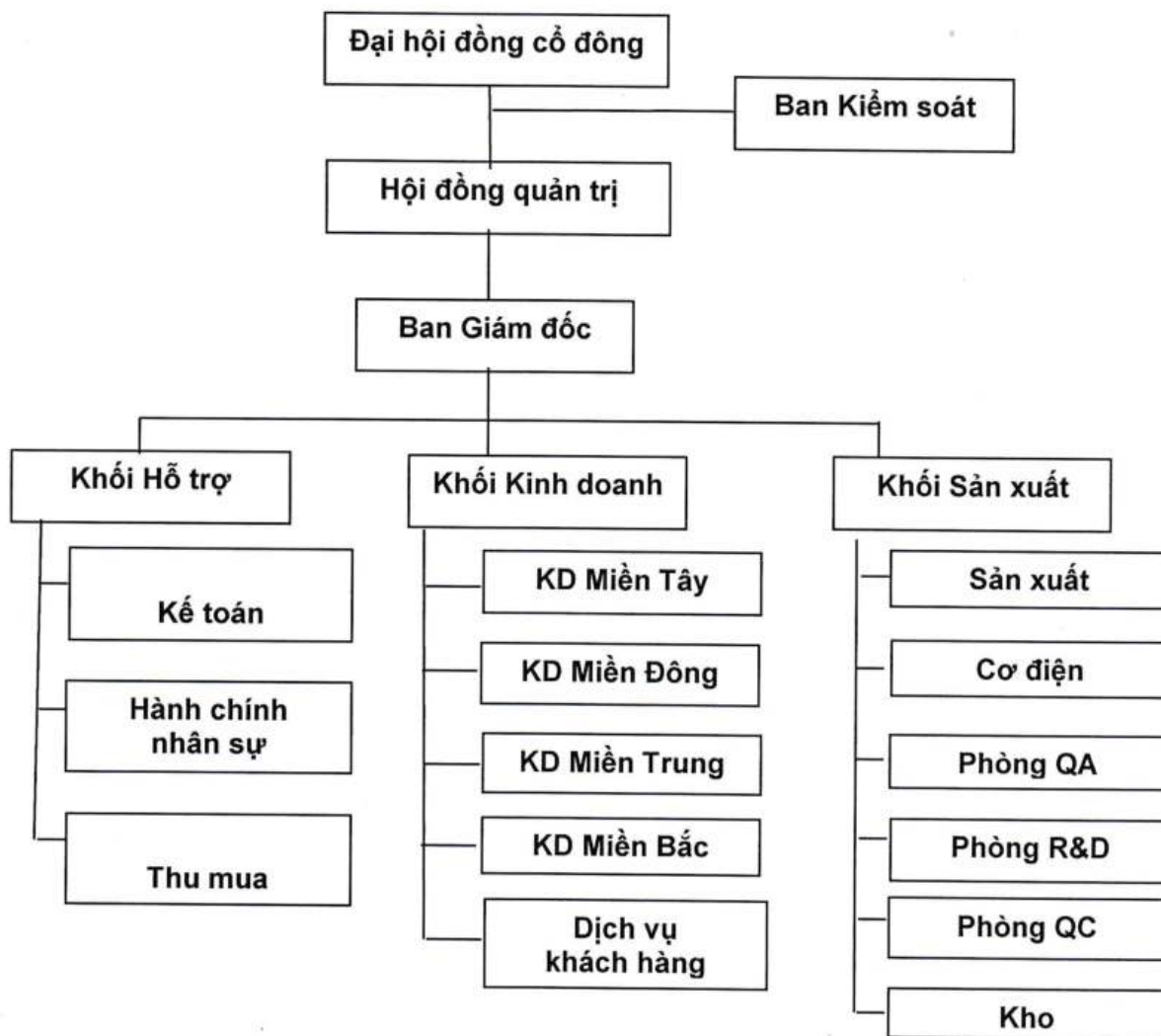
MEKOVET có ngành nghề chính là: sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thuốc thủy sản, dưỡng chất dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản.

MEKOVET đã đưa sản phẩm vào hệ thống đại lý, trang trại, các công ty phân phối trên toàn quốc và các nước lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :



Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ	MST	Ngành nghề SXKD chính
Công ty cổ phần tập đoàn Mavin	Thị tứ Bô Thời - Xã Đồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên	0900841823	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
Công ty cổ phần Mavin Austfeed	Thị tứ Bô Thời - Xã Đồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên	0900235251	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
Công ty TNHH Austfeed Bình Định	Lô L1-4 Khu Công nghiệp Nhơn Hội (Khu B), Khu Kinh tế Nhơn H - Xã Nhơn Hội - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	4100984795	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
Công ty TNHH Liên doanh Mavin Austfeed	Cụm công nghiệp Cái Tàu Hạ - Xã An Nhơn - Huyện Châu Thành - Đồng Tháp	1402031401	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
Công ty cổ phần Mavin Duckfarm	Thị tứ Bô Thời - Xã Đồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên	0901069857	Chăn nuôi gia cầm
Công ty cổ phần chăn nuôi Mavin	Thị tứ Bô Thời - Xã Đồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên	0901011896	Chăn nuôi lợn

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Tiếp tục xây dựng và phát triển công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong cả nước về lĩnh vực cung ứng thuốc thú y, thủy sản;
 - + Tập trung đầu tư về nguồn nhân lực và chất lượng sản phẩm.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Tăng cường quan hệ hợp tác với đối tác và mở rộng thị trường;
 - + Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chủ lực, nâng cao tính cạnh tranh.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Ủng hộ quỹ nhân ái để góp phần hỗ trợ người nghèo trong cộng đồng và người lao động gặp khó khăn;
 - + Tuân thủ các quy định về việc bảo vệ môi trường, kiểm tra thường xuyên hệ thống nước thải, lọc khí, tiếng ồn... của công ty để duy trì chất lượng đầu ra đảm bảo tiêu chuẩn;
 - + Tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao nghiệp vụ cho Cán bộ nhân viên công ty và an toàn trong lao động.

5. Các rủi ro:

- Giá nguyên vật liệu tăng cao, không ổn định.
- Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm còn xảy ra khá phức tạp, sức tái đàn giảm, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt ảnh hưởng tình hình sản xuất kinh doanh của công ty

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024 là một năm đầy khó khăn với doanh nghiệp, ảnh hưởng bởi tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường về kinh tế, tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Trong đó, nổi bật về kinh tế đó là: lạm phát tuy có xu hướng giảm nhưng vẫn neo ở mức cao trên nhiều quốc gia, thương mại, đầu tư sụt giảm, tăng trưởng toàn cầu chậm lại, giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, các xu thế mới, điều kiện, tiêu chuẩn trong sản xuất kinh doanh tiếp tục thay đổi nhanh... đã làm thay đổi cách thức vận hành của doanh nghiệp.

Trước những thách thức đó, dưới sự lãnh đạo điều hành linh hoạt của Hội đồng Quản trị, sự năng động của Ban Giám đốc đã liên tục thay đổi phương án sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời các hoạt động nhằm đảm bảo hoạt động được duy trì, tuy có hiệu quả nhưng chưa được như kỳ vọng.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng : 119.087.670.085 đồng, (đạt 80,3% Kế hoạch)
- Lợi nhuận trước thuế : 9.196.560.066 đồng, (đạt 119,3% Kế hoạch)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp : 2.427.245.295 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 7.324.302.326 đồng



1.1 Kết quả hoạt động trong năm:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024(VNĐ)	Năm 2023(VNĐ)	% 2024/2023
1	Tổng tài sản	109.488.706.504	98.325.982.520	111,4%
2	Doanh thu thuần	107.036.464.976	110.905.509.099	96,5%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	9.356.709.052	7.563.998.522	123,7%
4	Lợi nhuận từ HĐ khác	(160.148.986)	187.850.148	-85,3%
5	Lợi nhuận trước thuế	9.196.560.066	7.751.848.670	118,6%
6	Lợi nhuận sau thuế	7.324.302.326	6.201.467.902	118,1%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2024(VNĐ)	TH năm 2024(VNĐ)	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	148.300.000.000	119.087.670.085	80,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	7.726.147.440	9.196.560.066	119,0%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Ban Giám đốc nhiệm kỳ V năm 2022 – 2027

- Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024

- + Ông Đỗ Văn Tài Giám đốc
- + Bà Phan Nguyễn Thanh Huyền Phó Giám đốc

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2024: 105 người

a/ Cơ cấu lao động:

Cơ cấu	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12/2024
Ban Giám đốc	2 người
Người quản lý	9 người
Lao động chuyên môn	63 người
Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh	31 người

b/ Về trình độ chuyên môn:

Trình độ	Số lượng
Thạc sĩ	3 người
Đại học	36 người
Cao đẳng	10 người
Trung cấp	10 người
Công nhân kỹ thuật	46 người



2.3 Điều kiện làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ ngày, 6 ngày/ tuần, có chế độ nghỉ ngơi phù hợp giữa ca;
- Phòng làm việc được thiết kế khang trang, sạch sẽ đảm bảo đủ các điều kiện về an toàn, môi trường, đảm bảo sức khỏe người lao động.

2.4 Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc;
- Thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng phù hợp để nhân viên gắn bó lâu dài với Công ty;
- Đào tạo: Công ty chú trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo về kỹ thuật và kinh doanh.

2.5 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định về cho nhân viên hưởng quyền lợi về nghỉ phép, lễ, Tết, các chế độ ốm đau, thai sản;
- Chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CB.CNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CB.CNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc;

Hàng năm đều có thưởng lễ, tết, thưởng vinh danh nhân viên có thành tích xuất sắc và tổ chức liên hoan để tạo điều kiện cho công nhân viên giao lưu với nhau. Số tiền thưởng mang ý nghĩa khích lệ, động viên và thể hiện sự quan tâm của công ty dành cho cán bộ công nhân viên.

Về việc chi phúc lợi đúng quy chế công ty trong các trường hợp tang, hỷ..., tổ chức tổ chức họp mặt để chúc mừng những CB.CNV nhân ngày kỷ niệm lớn như: ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày 20/10,...

Tiền lương được chi trả hàng tháng theo đúng quy định, có công bố phiếu lương, có tiếp nhận và giải đáp các thắc mắc liên quan.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn: không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Về tài chính:

- Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	98.325.982.520	109.488.706.504	11,4%
Doanh thu thuần	110.905.509.099	107.036.464.976	-3,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.563.998.522	9.356.709.052	23,7%
Lợi nhuận khác	187.850.148	(160.148.986)	185,3%

Lợi nhuận trước thuế	7.751.848.670	9.196.560.066	18,6%
Lợi nhuận sau thuế	6.201.467.902	7.324.302.326	18,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,3	3,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,6	2,7	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	18,8%	20,4%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	23,2%	25,6%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,1	4,3	
+ Vòng quay tổng tài Sản/ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,1	1,0	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,6%	6,8%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	7,8%	8,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,3%	6,7%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,8%	8,7%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a) Tổng số cổ phiếu tính đến 31/12/2024 là: 5,000,038 cổ phiếu phổ thông,
- Cổ phiếu ưu đãi: không có
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 38 cổ phiếu
 - Mệnh giá: 10,000 đồng/ cổ phần

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	4,839,636 CP	96.8%
1,1	Cổ đông Nhà nước	-	-
1,2	Cổ đông nội bộ	974,542 CP	19,49%
1,3	Cổ đông là người lao động trong Công ty	863 CP	0,017%
1,4	Cổ đông khác	3,864,193 CP	77,2%
1,5	Cổ phiếu quỹ	38 CP	0,001%
2	Cổ đông nước ngoài	160,402	3,2 %
	Tổng cộng	5,000,038 CP	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời gian	Vốn điều lệ trước thay đổi	Vốn điều lệ sau khi thay đổi	Hình thức phát hành
Tháng 01/2008	5,000,000,000	10,000,000,000	Phát hành cổ phiếu thường
Tháng 07/2011	10,000,000,000	30,000,000,000	Phát hành cổ phiếu thường
Tháng 04/2016	30,000,000,000	50,000,380,000	Phát hành cổ phiếu thường

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Tác động lên môi trường:

- Công ty hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường, Định kỳ hàng năm đều thực hiện báo cáo tác động môi trường và có đo đạc các chỉ số môi trường liên quan để kịp thời khắc phục, bảo dưỡng hệ thống,

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Việc quản lý nguồn nguyên vật liệu tuân thủ theo tiêu chuẩn GMP-WHO, đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng, quy trình xuất nhập

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Công ty sử dụng năng lượng để sản xuất chủ yếu là nguồn điện, luôn chú trọng các yếu tố tiết kiệm điện năng qua các giải pháp kiểm soát và nâng cao ý thức cho cán bộ nhân viên,

6.4 Tiêu thụ nước:

- Nguồn nước đang sử dụng được lấy từ giếng khoan tầng sâu 150m, qua hệ thống lọc nhiều tầng;
- Duy trì hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn để bảo vệ môi trường, nguồn nước,

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - + Hằng năm, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
 - + Thành lập tổ y tế trong công ty để kịp thời xử lý, sơ cứu các sự cố về sức khỏe, tai nạn (nếu có), hướng dẫn về các biện pháp phòng bệnh trong môi trường tập thể;
 - + Tổ chức tập huấn về an toàn lao động;
 - + Tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể, tham quan, du lịch cho cán bộ nhân viên hằng năm.
- Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty thường xuyên mở các lớp đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn, an toàn cho Cán bộ nhân viên, Ngoài ra, Công ty còn chú trọng công tác đào tạo kỹ năng cho nhân viên để góp phần nâng cao năng lực phát triển,

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty chung tay góp sức cùng cộng đồng cơ sở sinh hoạt, đóng góp vào trách nhiệm cộng đồng chung của địa phương;

72-C
TY
N
UY
Y
IENG

- Nhân sự được tuyển chọn vào công ty được ưu tiên chọn lựa người địa phương để góp phần giải quyết lao động,

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
không có

III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu và các khoản thu nhập khác : 119.558.213.815 đồng
- Chi phí : 110.361.653.749 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 9.196.560.066 đồng
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp : 2.427.245.295 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 7.324.302.326 đồng

Lợi nhuận sau thuế 2024 đạt 7.324.302.326 đồng, tăng 1.122.834.424 đồng so với năm 2023 - lợi nhuận sau thuế đạt 6.201.467.902 đồng.

2. Báo cáo tình hình tài chính:

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1	Cơ cấu tài sản			
1.1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	29,7%	37,0%
1.2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	70,3%	63,0%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
2.1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,4%	18,8%
2.2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,6%	81,2%
3	Khả năng thanh toán			
3.1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,4	3,3
3.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,4	3,3
3.3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,7	2,6
4	Tỷ suất lợi nhuận			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh/DT thuần	%	8,7%	6,8%
4.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,7%	6,3%
4.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	8,4%	7,8%



3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Bước sang năm 2025 với những thay đổi và biến động lớn về kinh tế, chính trị - xã hội trong và ngoài nước, tình hình chăn nuôi chắc chắn sẽ là thách thức đối với hầu hết doanh nghiệp;

- Tuy nhiên, cũng nhìn nhận rằng nếu cả tập thể cùng nhau cố gắng thì sẽ biến thách thức thành cơ hội, duy trì tiềm lực sẵn có để kết nối, phát triển tương lai;
- Ưu tiên triển khai sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường là một trong những tiêu chí trọng điểm đem lại kết quả khả quan cho doanh nghiệp.

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*
 - Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về công tác bảo vệ môi trường, quản lý chặt chẽ hệ thống xử lý nước thải, khí thải, để đảm bảo các chỉ tiêu đầu ra đạt tiêu chuẩn;
 - Tích cực tham gia các chương trình vì cộng đồng do địa phương phát động;
 - Thực hiện đúng các chuẩn mực, các nguyên tắc quản lý hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả, chấp hành quy định của nhà nước,
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*
 - Ban Giám đốc đã thực hiện đúng theo chiến lược đã đề ra theo các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định;
 - Nâng cao hiệu quả quản lý, triển khai các phần mềm trong hoạt động;
 - Điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường, kịp thời đưa ra các giải pháp để hoàn thành mục tiêu;
 - Nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất và quản lý chi phí hiệu quả.
3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*
 - Công tác phát triển sản phẩm cần được nâng cao để tăng tính cạnh tranh, đa dạng các dòng sản phẩm, đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của thị trường;
 - Nâng cao hình ảnh thương hiệu, giá trị doanh nghiệp trên thị trường;
 - Quảng bá và thu hút khách hàng tiềm năng qua các kênh trực tiếp cũng như gián tiếp;
 - Nâng cao giá trị cuộc sống của người lao động;
 - Tuyển dụng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;
 - Thực hiện việc phát triển bền vững, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

VI/ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty hiện tại thời điểm ngày 31/12/2024 có 03 người không tham gia điều hành Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông: Đào Mạnh Lương			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hưng Yên
Ngày tháng năm sinh	17/08/1975	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 26 BT2-X2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội		
Nơi sinh	Hưng Yên	Điện thoại	0903413579

Ông: Đào Mạnh Lương

Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 033075000005
Trình độ học vấn	12/12	Cấp ngày: 22/11/2021 tại Cục QLHC về TTXH
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính và Thương mại Quốc tế	
Quá trình công tác - Từ 2000 đến 2003: Giám đốc khu vực Việt Nam của Brilliant Alternatives Inc (Mỹ); - Từ 2004 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Mavin Austfeed Việt Nam Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có	
Số cổ phần nắm giữ	974,342 cổ phần (tỷ lệ 19,49 % VDL)	
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	974,342 cổ phần (tỷ lệ 19,49 % VDL)	
- Đại diện phần vốn Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có		

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Lê Thành Nam

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	13/12/1978	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	7E1 Nguyễn Văn Trỗi, Tp, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
Nơi sinh	Nam Định	Điện thoại	0918 202 235
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 272488784	Cấp ngày: 25/08/2011 tại CA Đồng Nai
Trình độ học vấn	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh		
Quá trình công tác - Từ 2001 đến 2007: Chuyên viên QLDA –Tập đoàn Tân Mai - Từ 2007 đến 2012: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh – Công ty CP TV và DV TM Giấy Việt - Từ 2013 đến nay: Giám đốc khu vực phía Nam Công ty Cổ phần chứng khoán MB Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán MB			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược thú y		

Ông: Lê Thành Nam

	Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán MB
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ Trong đó Sở hữu cá nhân Đại diện phần vốn Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL) 0 cổ phần (tỷ lệ 0% VĐL) 0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 600,896 CP	

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Anh Tuấn

Giới tính	Nam	Quê quán	TP Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	15/04/1975	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 55, Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội		
Nơi sinh	TP Hà Nội	Điện thoại	0983456775
Quốc tịch	Việt Nam	Số CCCD: 001075026079	
Trình độ học vấn	12/12	Cấp ngày: 19/10/2020 tại Cục Quản lý Hành chính về TTXH	
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Marketing		
Quá trình công tác - Từ 1995 đến 1998: Làm việc tại Công ty TNHH TN Development; - Từ 1998 đến 2005: Làm việc tại Công ty liên doanh Vinapon; - Từ 2008 đến 2013: Làm việc tại Công ty cổ phần phát triển nhà xã hội HUD, VN; - Từ 2013 đến nay: Giám đốc Công ty liên doanh thực phẩm Mavin, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 00 % VĐL)		



Ông: Nguyễn Anh Tuấn

Trong đó

Sở hữu cá nhân

Đại diện phần vốn của Nhà nước

0 cổ phần (tỷ lệ 00% VDL)

0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời luôn sát sao trong các hoạt động hỗ trợ, định hướng các phương án cần thiết cho hoạt động điều hành

Hội đồng quản trị đã tham gia cuộc họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	03	100%	
2	Ông Lê Thành Nam	Thành viên HĐQT	03	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	03	100%	

Nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT:

Stt	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2024/NQ/HĐQT-MKV	06/03/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
02	02/2024/BBĐHĐCĐ-MKV	20/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát gồm 03 thành viên

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà: Vũ Thị Hồng Nhung

Giới tính	Nữ	Quê quán	Hưng Yên
Ngày tháng năm sinh	06/08/1989	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	1209A2 – CT 2 Rainbow Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội		

Ông: Thân Văn Dũng (đã từ nhiệm tháng 4/2024)

Trình độ chuyên môn	Trung cấp Cơ khí
Quá trình công tác - Từ 1989 đến 1992: Công tác Xí nghiệp Cơ khí Bình Phú - Từ 1992 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Quản lý hành chính
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ Trong đó Sở hữu cá nhân Đại diện phần vốn của Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL) 0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL) 0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có	

Thành viên Ban kiểm soát

Bà: Trần Thị Kiều Chinh

Giới tính	Nữ	Quê quán	Tiền Giang
Ngày tháng năm sinh	28/05/1988	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Xã Nhị Quý, Tx. Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang		
Nơi sinh	tỉnh Tiền Giang	Điện thoại	0943077647
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 082188021661	
Trình độ học vấn	12/12	Cấp ngày: 12/01/2022 tại - Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	
Trình độ chuyên môn	Đại học Luật		
Quá trình công tác - Từ 2010 - 2013: Công ty TNHH Thạch Liên Hưng - Từ 2013 - nay: Công ty cổ phần Dược thú y Cai Lậy			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng phòng Hành chính nhân sự		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

0505

 NG
 PH
 CT
 ALL

Y-T

Bà: Trần Thị Kiều Chinh

Số cổ phần nắm giữ Trong đó: Sở hữu cá nhân Đại diện phần vốn của Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL) 0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL) 0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có	

Thành viên Ban kiểm soát

Bà: Phan Nguyễn Trúc Mỹ (được bổ nhiệm từ tháng 4/2024)			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Tiền Giang
Ngày tháng năm sinh	01/09/1974	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Khu phố 2, Phường 4, Tx, Cai Lậy, Tiền Giang		
Nơi sinh	Khu phố 2, Phường 4, Tx, Cai Lậy, Tiền Giang	Điện thoại	0365036655
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 082174013451	
Trình độ học vấn	12/12	Cấp ngày: 09/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	
Trình độ chuyên môn	Trung cấp dược		
Quá trình công tác - Từ 1992 – 4/2025: Công ty cổ phần Dược thú y Cai Lậy			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó trưởng phòng sản xuất		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		
Số cổ phần nắm giữ Trong đó Sở hữu cá nhân Đại diện phần vốn của Nhà nước	212 cổ phần (tỷ lệ 0.00424% VDL) 0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL) 0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)		
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có			

72-
TY
AN
HUU
Y
TIEN

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng quý, hàng tháng (nếu có), thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Giám đốc công ty;
- Đánh giá độc lập và giám sát tính hợp lý của các báo cáo tài chính tháng, quý năm, việc chấp hành văn bản chính sách nhà nước;
- Giám sát công tác quản lý sổ sách, chứng từ liên quan đến cổ đông để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Quý cổ đông;
- Phối hợp HĐQT trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2024:

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập/ Thù lao (VNĐ)
Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị	24.000.000
Ông Lê Thành Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị	24.000.000
Ông Đỗ Văn Tài	Giám đốc	812.457.000
Bà Phan Nguyễn Thanh Huyền	Phó Giám đốc	630.872.894
Bà Vũ Thị Hồng Nhung	Trưởng ban kiểm soát	24.000.000
Bà Trần Thị Kiều Chinh	Thành viên ban kiểm soát	250.761.469
Ông Thân Văn Dũng	Thành viên ban kiểm soát	69.736.269
Bà Phan Nguyễn Trúc Mỹ	Thành viên ban kiểm soát	114.590.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu ngày cấp. nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đào Mạnh Lương	005C121975	Chủ tịch HĐQT		Quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội	974.342CP	19.49 %	

1.1	Đào Mạnh Ưởng	-	NCLQ		Quận Hoàn Kiếm. TP Hà Nội	00CP	00%	
1.2	Phan Thị Hạnh	-	NCLQ		Quận Hoàn Kiếm. TP Hà Nội	00CP	00%	
1.3	Triệu Thị Quỳnh Thư	-	NCLQ		Quận Hoàng Mai. Tp Hà Nội	00CP	00%	
2	Lê Thành Nam	-	Thành viên HĐQT		TP Biên Hoà. tỉnh Đồng Nai	00CP	00%	
2.1	Lê Thành Hưng	-	NCLQ		TP Biên Hoà. tỉnh Đồng Nai	00CP	00%	
2.2	Nguyễn Thị Nhung	-	NCLQ		TP Biên Hoà. tỉnh Đồng Nai	00CP	00%	
2.3	Nguyễn Thị Thuý Dương	-	NCLQ		TP Biên Hoà. tỉnh Đồng Nai	00CP	00%	
3	Nguyễn Anh Tuấn	00 5C 06 75 68	Thành viên HĐQT		Quận Hoàn Kiếm. Tp. Hà Nội	00CP	00%	
3.1	Trần Thu Phú	-	NCLQ		Quận Hoàn Kiếm. Tp. Hà Nội	00CP	00%	
3.2	Nguyễn Thị Lan Hương	01 5C 04 96 89	NCLQ		Quận Hoàn Kiếm. Tp. Hà Nội	00CP	00%	
4	Vũ Thị Hồng Nhung	-	Trưởng BKS		Quận Hoàng Mai. Tp. Hà Nội	00CP	00%	
4.1	Đào Mạnh Hiếu	-	NCLQ		Quận Hoàng Mai. Tp. Hà Nội	200C P	0.004 %	
5	Thân Văn Dũng	-	Thành viên BKS		Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%	Từ nhiệm từ tháng 4/2024
5.1	Nguyễn Thị Trâm	-	NCLQ		Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%	
5.2	Nguyễn Thị Tám	-	NCLQ		Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%	
6	Trần Thị Kiều Chinh	-	Thành viên BKS		Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%	

120
C
C
D
C
AI LẬ

Bảng cân đối kế toán

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		76.986.999.054	61.942.859.566
110	I. Tiền	4	15.174.991.167	9.191.736.471
111	1. Tiền		7.174.991.167	9.191.736.471
112	2. Các khoản tương đương tiền		8.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	6.000.000.000	6.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		6.000.000.000	6.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		38.541.119.225	33.106.484.040
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	38.006.047.821	32.951.813.586
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	54.442.500	-
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	480.628.904	154.670.454
140	IV. Hàng tồn kho	9	16.641.723.523	12.989.882.445
141	1. Hàng tồn kho		16.641.723.523	12.989.882.445
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		629.165.139	654.756.610
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	370.876.086	560.719.824
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	14	185.049.710	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	73.239.343	94.036.786
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		32.501.707.450	36.383.122.954
220	I. Tài sản cố định		30.128.258.708	34.359.037.259
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	30.128.258.708	34.359.037.259
222	Nguyên giá		102.093.300.169	102.093.300.169
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(71.965.041.461)	(67.734.262.910)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		260.000.000	260.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(260.000.000)	(260.000.000)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	-	-
260	III. Tài sản dài hạn khác		2.373.448.742	2.024.085.695
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	602.901.714	808.526.222
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.770.547.028	1.215.559.473
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		109.488.706.504	98.325.982.520
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		22.342.780.435	18.504.358.777
310	I. Nợ ngắn hạn		22.342.780.435	18.504.358.777
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	1.536.977.437	4.829.330.491
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		271.028.096	180.290.512



313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	450.618.428	1.777.853.788
314	4. Phải trả người lao động		727.556.825	1.124.917.100
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	19.376.039.035	10.582.348.443
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	17.791.695	46.849.524
320	7. Vay ngắn hạn	17	-	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(37.231.081)	(37.231.081)
330	II. Nợ dài hạn		-	-
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		87.145.926.069	79.821.623.743
410	I. Vốn chủ sở hữu	18.1	87.145.926.069	79.821.623.743
411	1. Vốn cổ phần		50.000.380.000	50.000.380.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.380.000	50.000.380.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(380.000)	(380.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		69.863.124	69.863.124
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		37.076.062.945	29.751.760.619
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		29.751.760.619	23.550.292.717
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		7.324.302.326	6.201.467.902
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		109.488.706.504	98.325.982.520



2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	119.087.670.085	121.146.538.776
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	(12.051.205.109)	(10.241.029.677)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	107.036.464.976	110.905.509.099
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	20	(71.099.790.325)	(78.673.987.168)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		35.936.674.651	32.231.521.931
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	465.964.084	298.015.722
22	7. Chi phí tài chính	21	(3.168.851.473)	(3.426.637.326)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(38.525.102)	(481.411.626)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(16.337.596.113)	(14.271.148.758)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(7.539.482.097)	(7.267.753.047)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động		9.356.709.052	7.563.998.522

kinh doanh				
31	11. Thu nhập khác		4.579.646	187.905.319
32	12. Chi phí khác		(164.728.632)	(55.171)
40	13. Lỗ khác		(160.148.986)	187.850.148
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.196.560.066	7.751.848.670
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(2.427.245.295)	(1.550.380.768)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	24.3	554.987.555	1.215.559.473
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		7.324.302.326	6.201.467.902
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	1.465	1.240
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	1.465	1.240

VIII/ GIAO DỊCH VỚI CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin	Sử dụng dịch vụ	3.000.000.000	2.500.000.000
Công ty TNHH Liên doanh Mavin Austfeed	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	-	34.448.106
Công ty TNHH Liên doanh Thực Phẩm Mavin	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	2.477.148	-

Tiền Giang, ngày 06 tháng 04 năm 2025
CHỦ TỊCH HĐQT



ĐÀO MẠNH LƯƠNG